

Bình Dương, ngày 26 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2014

R

Kính gửi:

- Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2
- Địa chỉ trụ sở chính: 45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.3759446 Fax: 0650.3755605
- Email: ctydt-xaydung32@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 112.000.000.000 đồng
- Mã Chứng khoán: C32

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị: (Báo cáo năm 2014)

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT):

a. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2008 – 2013:

| TT | Thành viên HĐQT (NK 2008 – 2013) | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|----------------------------------|-------------------|---------------------|-------|--|
| 1 | Võ Văn Lãnh | Chủ tịch HĐQT | 2 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Thanh Xuân | Phó Chủ tịch HĐQT | 2 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Thế Phi | Thành viên | 2 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Thế Sư | Thành viên | 2 | 100% | |
| 5 | Mai Tiến Trung | Thành viên | 0 | 0% | - Phiên họp lần 1 không có lý do; - Phiên họp lần 2 gửi đơn xin từ nhiệm. |

b. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2019:

| TT | Thành viên HĐQT (NK 2014 – 2019) | Chức vụ | Số buổi họp tham | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|----------------------------------|---------|------------------|-------|---------------------|
| | | | | | |

| | | | dự | | |
|---|----------------|---------------|----|------|----------------|
| 1 | Võ Văn Lãnh | Chủ tịch HĐQT | 11 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Thế Phi | Thành viên | 11 | 100% | |
| 3 | Huỳnh Hữu Hùng | Thành viên | 11 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Thế Sư | Thành viên | 9 | 82% | - Bận công tác |
| 5 | Phan Thành Đức | Thành viên | 10 | 91% | - Bận công tác |

Mời họp: Các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc:

♣ Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều lệ Công ty và những quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp của Hội đồng quản trị.

♣ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/04/2014 theo quy định và bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2014 – 2019.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc quyết toán thuế, thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường liên quan đến những nội dung bắt buộc phải công bố thông tin theo quy định.

- Triển khai việc chốt danh sách để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 cho cổ đông.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị, trong đó chú trọng kiểm soát định mức sản xuất. Triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý như chương trình văn phòng điện tử (Office online), phần mềm kế toán FAST. Triển khai và áp dụng thí nghiệm đánh giá kết quả công việc theo KPI cho năm 2015.

- Rà soát và thay thế từng bước nhân sự ở cấp Công ty đạt theo yêu cầu của quy chế, tăng cường củng cố nhân sự quản lý ở các đơn vị; điều chỉnh việc thanh toán lương cho người lao động, thanh toán các khoản tiền ăn ca và phép năm cùng với ký lương hàng tháng, triển khai áp dụng đơn giá nhân công mới đã mang lại kết quả tích cực, thu nhập của người lao động hàng tháng được cải thiện, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

- Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nâng cấp hệ thống công bố thông tin, sử dụng phần mềm IDS client v3.0 (phiên bản mới) và đăng ký thông tin về chứng thư số qua hệ thống IDS để thực hiện gửi

báo cáo và công bố thông tin kể từ ngày 24/11/2014 đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

♦ Trong công tác quan hệ cổ đông, Hội đồng quản trị phân công thành viên đảm trách việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua báo chí, Website Công ty, công bố thông tin, thông báo gửi thư qua Bưu điện, gửi mail, điện thoại ...

♦ Ban lãnh đạo công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng. Các buổi họp giao ban định kỳ luôn được duy trì; quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật.

♦ Trong năm 2014, các định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, các mặt hoạt động của công ty được cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hơn.

♦ Để đạt được hiệu quả trên là do sự phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Việc chỉ đạo điều hành được đảm bảo theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định công việc công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Tiểu ban chính sách phát triển:

Năm 2014, Tiểu ban chính sách phát triển tập trung theo dõi, đôn đốc các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể, trong năm mặc dù môi trường kinh doanh chưa có nhiều thuận lợi nhưng Công ty đã tập trung thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra, theo đó hoạt động kinh doanh phát triển ở hầu hết các lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu đạt 453.647 triệu đồng, đạt 104% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2013 (doanh thu cùng kỳ là 427.551 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 71.804 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch và tăng 108% so với năm 2013.

Thực hiện tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc làm rõ một số giải pháp trong kế hoạch kinh doanh 5 năm của Công ty giai đoạn 2014-2018 đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/4/2014 nhằm đạt được mục tiêu và tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý của Công ty.

Tham mưu trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty. Kế hoạch năm 2015 được xây dựng trong bối cảnh chưa có nhiều thuận lợi, sát với triển vọng kinh tế và tình hình thực tế của Công ty, phù hợp với các mục tiêu kế hoạch 5 năm.

Bước đầu triển khai xây dựng hệ thống đánh giá kết quả công việc theo BSC-KPI đến từng bộ phận, cá nhân. Tuy nhiên, tình hình triển khai tại các đơn vị khá chậm do việc nắm bắt và xây dựng các chỉ tiêu đo lường kết quả công việc còn khó khăn.

Kết quả hoạt động của Tiểu ban Chính sách Phát triển năm 2014 nhìn chung còn hạn chế, nguyên nhân một phần do môi trường kinh doanh chưa có nhiều thuận lợi, rủi ro kinh doanh cao nên các hoạt động đầu tư của Công ty chủ yếu tập trung vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Riêng việc đầu tư mỏ đá mới thì còn vướng nhiều khó khăn, đặc biệt trong việc tìm kiếm nguồn mỏ mới có chất lượng và vị trí thuận lợi.

Tiểu ban Kiểm soát nội bộ:

Trong năm 2014, tiểu ban kiểm soát đã thực hiện 6 lần kiểm tra như sau:

- Lần 1 vào ngày 26/6/2014 và 30/6/2014, kiểm tra tại xí nghiệp Xây lắp về công tác quản trị công nợ phải thu, nợ phải trả từ tháng 01/2014 đến 31/05/2014, công tác tham gia đấu thầu, xét duyệt giao thầu cho các nhà thầu phụ, tiến độ thực hiện các hợp đồng xây lắp.

- Lần 2 vào ngày 21/8/2014, kiểm tra tại xí nghiệp Cơ khí & Bê tông về tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014, công tác tính giá thành sản phẩm và nguyên tắc xác định giá bán, tổ chức hệ thống bán hàng, chính sách bán hàng và thu hồi nợ, tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế từ tháng 01/2014 đến tháng 6/2014, đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư xưởng bê tông Long Nguyên từ khi dự án đi vào hoạt động đến tháng 6/2014 để làm cơ sở quyết định đầu tư mở rộng xưởng theo ý kiến kết luận của Hội đồng quản trị tại kỳ họp lần thứ 2 ngày 06/5/2014.

- Lần 3 vào ngày 29/9/2014, kiểm tra tại xí nghiệp Đá xây dựng về tình hình sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm 2014, công tác định mức chi phí và xây dựng giá thành sản phẩm, nguyên tắc xét duyệt giá bán, hệ thống kiểm soát sản lượng bán ra hàng ngày, quản lý và trích khấu hao tài sản cố định, tình hình thực hiện các chi phí phân bổ và chi phí trích trước, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014.

- Lần 4 vào ngày 28/10/2014, kiểm tra tại Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng 279 về tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014, tình hình nhập xuất tồn kho vật tư, hàng hóa từ tháng 01/2014 đến tháng 9/2014, phương thức mua hàng, quản lý giá mua đầu vào, nguyên tắc xác định giá bán và giá cho thuê công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản cố định, phân bổ công cụ dụng cụ, quản lý thu hồi nợ đến ngày 30/9/2014, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014.

- Lần 5 vào ngày 21/11/2014, kiểm tra tại xí nghiệp Xây lắp về tình hình nghiệm thu, quyết toán, thanh toán các công trình xây dựng đã hoàn thành đến cuối năm 2014, tình hình triển khai các công trình vừa trúng thầu cuối năm 2014, công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

- Lần 6 ngày vào 25/12/2014, kiểm tra tại xí nghiệp Cơ khí & Bê tông về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, tình hình công nợ, chi tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, công tác kiểm soát định mức chi phí, so sánh giá thành thực tế với giá thành kế hoạch theo khuyến nghị của đợt kiểm tra lần 1 vào tháng 8/2014.

Qua kiểm tra, Tiểu ban Kiểm soát nội bộ ghi nhận ở tất cả các đơn vị trực thuộc đều tuân thủ nghiêm túc các qui định, qui trình do công ty ban hành như: cơ chế ủy quyền ký kết hợp đồng kinh tế, qui trình xét duyệt giao thầu phụ tại xí nghiệp Xây lắp; qui trình quản lý khối lượng khai thác và thành phẩm bán ra tại xí nghiệp Đá xây dựng; qui trình xây dựng giá bán, xét duyệt chiết khấu giảm giá, xây dựng và quyết toán định mức vật tư tại xí nghiệp Đá và xí nghiệp Cơ khí & Bê tông, qui trình kiểm soát công nợ phải thu. Việc báo cáo đối chiếu số liệu giữa các Xí nghiệp và phòng Kế toán công ty liên tục và chắc chắn, từ đó công ty luôn giám sát kịp thời hoạt động hàng ngày tại các Xí nghiệp. Đồng thời qua kiểm tra, Tiểu ban Kiểm soát nội bộ cũng đã góp ý một số vấn đề về kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng cường quản lý công nợ để giảm thiểu rủi ro về nợ khó đòi.

Tiểu ban nhân sự:

Trong năm 2014, Tiểu ban Nhân sự đã trao đổi với Hội đồng quản trị (HĐQT) và các cổ đông lớn chuẩn bị phương án nhân sự trình Đại hội cổ đông thường niên 2014 bầu chọn thành công HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2014-2019.

Trình HĐQT bổ sung nhân sự, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự cho các vị trí thuộc quyền quyết định của HĐQT; trình quyết toán thù lao 2013 của HĐQT, BKS, Thủ ký công ty và kế hoạch thù lao năm 2014; trình quyết toán quỹ lương năm 2013 Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và kế hoạch quỹ lương năm 2014 và trình HĐQT thông qua mức thưởng đối với lãnh đạo cơ sở cho thành tích hoạt động năm 2013.

Theo dõi việc xây dựng và thực hiện các quy chế lương, thưởng; theo dõi diễn biến tình hình nhân sự, tiền lương để kịp thời báo cáo HĐQT hướng xử lý điều hành; kiểm tra giám sát các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, góp ý hoàn thiện hệ thống và làm cầu nối thông tin giữa cổ đông lớn và HĐQT để đáp ứng các yêu cầu của cổ đông.

II. Các Nghị quyết của HĐQT: (Báo cáo năm 2014):

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|--------------------|--------------------------|------------|--|
| NGHỊ QUYẾT: | | | |
| 1 | 09/NQ-HĐQT | 08/03/2014 | - Xác định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/04/2014 |
| 2 | 10/NQ-HĐQT | 08/03/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quỹ lương thực hiện năm 2013 của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. - Thông qua Quỹ lương kế hoạch năm 2014 của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. - Thông qua Mức thưởng lãnh đạo cơ sở năm 2013. |
| 3 | 11/NQ-HĐQT | 08/03/2014 | - Thông qua Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty. |

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|--------------------------|------------|--|
| 4 | 12/NQ-HĐQT | 03/04/2014 | - Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nhiệm kỳ 2008 - 2013 của Ông Mai Tiến Trung kể từ ngày 03/04/2014 theo nguyện vọng cá nhân và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. |
| 5 | 13/NQ-HĐQT | 03/04/2014 | - Thông qua nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 và các nội dung quan trọng khác. |
| <i>Nghị quyết số: 14, 15, 16, 17, 18, 19/NQ-DHĐCD, ngày 25/4/2014 (đã công bố thông tin).</i> | | | |
| 6 | 20/NQ-HĐQT | 25/04/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất kết quả bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Võ Văn Lanh. - Thông nhất ông Võ Văn Lanh, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 và các quy định khác của pháp luật có liên quan. |
| 7 | 21/NQ-HĐQT | 06/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 vào ngày 23/06/2014. |
| 8 | 22/NQ-HĐQT | 07/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất bổ nhiệm ông Trần Văn Bình làm Phó Tổng Giám đốc Công ty và thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. - Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Hiếu làm Kế toán trưởng Công ty và thông nhất chức danh Kế Toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Công ty. |
| 9 | 23/NQ-HĐQT | 07/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất không bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 đối với ông Nguyễn Thanh Xuân. |
| 10 | 24/NQ-HĐQT | 07/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất bổ sung khoản 5, Điều 3 Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 về trường hợp đặc biệt của Tiêu chuẩn cán bộ quản lý cấp cao như sau: <p>“Đối với trường hợp được đề nghị bổ nhiệm nếu không đủ tiêu chuẩn về độ tuổi thì Tổng Giám đốc xem xét trình Hội đồng quản trị quyết định.”</p> |
| 11 | 25/NQ-HĐQT | 07/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT phụ trách các Tiểu ban như sau: + Tiểu ban chính sách phát triển. Ông Nguyễn Thế Phi - Trưởng ban Ông Dương Văn Quốc - Thành viên + Tiểu ban kiểm soát nội bộ. Ông Phan Thành Đức - Trưởng ban Ông Huỳnh Hữu Hùng - Thành viên Ông Phan Huy Thuận - Thành viên |

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|--------------------------|------------|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> + Tiểu ban nhân sự. Ông Nguyễn Thế Sư - Trưởng ban Ông Huỳnh Hữu Hùng - Thành viên - Đề nghị Tổng Giám đốc giới thiệu thêm một thành viên cho Tiểu ban nhân sự. - Thông nhất cách làm việc của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2014 – 2019 là 1 tháng họp 1 lần, khi kết thúc tháng khoảng 15 – 20 ngày sau HDQT sẽ họp với Ban Tổng Giám đốc để nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tháng trước và định hướng kế hoạch của tháng kế tiếp. - Thông qua mức phân chia thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thủ ký năm 2014. - Thông nhất chi tạm ứng thù lao hàng tháng cho các thành viên HDQT, các Tiểu ban, BKS và Thủ ký. - Thông nhất giao quyền cho Tổng Giám đốc công ty ký các hợp đồng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Thông nhất thế chấp tài sản của Công ty và Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện bảo lãnh bằng tài sản hợp pháp của Công ty để cầm cố, thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bảo đảm cho các nghĩa vụ được bảo lãnh và vay nợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014. - Thông nhất Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện bảo lãnh bằng tài sản hợp pháp của Công ty để cầm cố, thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương để bảo đảm cho các nghĩa vụ được bảo lãnh và vay nợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014. - Thông nhất cho đầu tư khuôn cồng. - Chấp thuận cho đầu tư xe đầu kéo, Tổng Giám đốc xác định nhu cầu, phương án mua mới hay mua cũ, giá trị dự kiến là bao nhiêu... trình lên HDQT xem xét. - Không cần bổ sung kế hoạch đầu tư vào trong Kế hoạch 2014. |
| 12 | 26/NQ-HĐQT | 09/06/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất chọn nhà cung cấp Ô tô đầu kéo hiệu Hyundai HD 700 (sản xuất năm 2014, mới 100%) là Công ty Cổ phần Ô tô Hyundai Nam Phát theo bảng báo giá ngày 06/06/2014 là: 1.810.000.000 đồng (đã bao gồm thuế nhập khẩu và thuế GTGT 10%, không bao gồm các chi phí khác...). - Chỉ định Ông Lê Thái Tú làm thành viên giúp việc cho Tiểu ban Nhân sự. |
| 13 | 27/NQ-HĐQT | 20/08/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất cho thôi nhiệm vụ Trưởng phòng Đầu tư - |

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|--------------------|--------------------------|------------|---|
| | | | <p>CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 đổi với Ông Phạm Tân Lộc kể từ 01/09/2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ Trưởng phòng Đầu tư sẽ do Phó Tổng Giám đốc Công ty là ông Trần Văn Bình kiêm nhiệm trong thời gian tới. |
| 14 | 28/NQ-HĐQT | 21/10/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 vào ngày 10/12/2014 |
| 15 | 29/NQ-HĐQT | 29/12/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua ước thực hiện năm 2014 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 |
| 16 | 30/NQ-HĐQT | 29/12/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý bổ nhiệm lại Trưởng phòng Nhân sự đối với Ông Nguyễn Hoàng Điện và Giám đốc XN Đá xây dựng đối với Ông Lê Đức Dũng, thời hạn bổ nhiệm là 03 (ba) năm. |
| 17 | 31/NQ-HĐQT | 29/12/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất, thông qua nội dung công tác quy hoạch cán bộ quản lý. |
| QUYẾT ĐỊNH: | | | |
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 13/01/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Võ Văn Lãnh giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kéo dài đến khi ĐHĐCD bầu HĐQT nhiệm kỳ mới có quyết định khác. |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 13/01/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Xuân giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kéo dài đến khi ĐHĐCD bầu HĐQT nhiệm kỳ mới có quyết định khác. |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 13/01/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Trần Văn Bình giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Công ty kéo dài đến khi ĐHĐCD bầu HĐQT nhiệm kỳ mới có quyết định khác |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 17/03/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT | 26/04/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Võ Văn Lãnh giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty. |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 07/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty. "Đối với trường hợp được đề nghị bổ nhiệm nếu không đủ tiêu chuẩn về độ tuổi thì Tổng Giám đốc xem xét trình HĐQT quyết định". |
| 7 | 07/QĐ-HĐQT | 07/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Trần Văn Bình giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty. Đồng thời ông Trần Văn Bình thôi nhiệm vụ Kế toán trưởng Công ty. |
| 8 | 08/QĐ-HĐQT | 07/05/2014 | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Hiếu giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Công ty. |

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: (Báo cáo năm 2014):

1. Danh sách không còn là người có liên quan:

| Stt | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch Chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND / ĐKKD | Ngày cấp CMND / ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|--------------------------------|--|---------------------------------|----------------|----------------------|-------------------|---------|---|-------------------------------------|
| 1 | Mai Tiến Trung | | Thành viên HĐQT | | | | | 03/04/2014 | Miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân |
| 1.1 | Công ty CP Đầu tư Sài Gòn Long | | | | | | | | Tổng Giám đốc |
| 1.2 | Công ty Thiên An Phú | | | | | | | | TV HDQT |
| 1.3 | Mai Văn Nhiên | | | | | | | | Cha |
| 1.4 | Lưu Thị Phượng | | | | | | | | Mẹ |
| 1.5 | Mai Văn Kiêm | | | | | | | | Anh |
| 1.6 | Mai Thị Thoa | | | | | | | | Chị |
| 1.7 | Mai Thị Hồng | | | | | | | | Chị |
| 1.8 | Ngô Thị Ngọc Minh | | | | | | | | Vợ |
| 2 | Nguyễn Thanh Xuân | | Phó CT HĐQT kiêm Phó TGĐ Cty | | | | | 07/5/2014 | Hết nhiệm kỳ không bầu nhiệm lại |
| 2.1 | Nguyễn Văn Chương | | | Đã chết | | | | | Cha |
| 2.2 | Phạm Kiêm Phụng | | | | | | | | Mẹ |
| 2.3 | Nguyễn Thanh Bình | | | Đã chết | | | | | Anh |
| 2.4 | Chè Thị Ngọc Dung | | | | | | | | Vợ |
| 2.5 | Nguyễn Chè Xuân Nghi | | | | | | | | Con |
| 2.6 | Nguyễn Xuân Phúc | | | | | | | | Con |
| 3 | Bùi Minh Hải | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | 25/4/2014 | Hết nhiệm kỳ không bầu lại |

| Số thứ tự | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch Chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND / ĐKKD | Ngày cấp CMND / ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----------|----------------------|---|---------------------------------|-------------------|----------------------------|----------------------|---------|--|---------------|
| 3.1 | Hợp tác xã Phúc Tài | | | | | | | | Phó Chủ nhiệm |
| 3.2 | Bùi Tân Phát | | | | | | | | Cha |
| 3.3 | Phạm Thị Hiệp | | | | | | | | Me |
| 3.4 | Bùi Minh Hiền | | | | | | | | Em |
| 3.5 | Bùi Thị Thúy Nga | | | | | | | | Em |
| 3.6 | Bùi Minh Trung | | | | | | | | Em |
| 3.7 | Bùi Minh Nghĩa | | | | | | | | Em |
| 3.8 | Dương Thị Thanh Thủy | | | | | | | | Vợ |
| 3.9 | Bùi Dương Thúy Hằng | | | | | | | | Con |
| 3.10 | Bùi Dương Khang | | | | | | | | Con |

2. Danh sách trở thành người có liên quan:

| Số thứ tự | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch Chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND / ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Lý do |
|-----------|---------------------|---|---------------------------------|------------------|----------------------------|----------------------|---------|---|---|
| 1 | Phan Thành Đức | Không có | Thành viên HDQT | | | | | 25/04/2014 | Bầu theo Nghị quyết DHĐCD 2014 ngày 25/4/2014 |
| 1.1 | Phan Văn Ông | | | Đã chết | | | | | Cha |
| 1.2 | Nguyễn Thị Tâm | | | Đã chết | | | | | Me |
| 1.3 | Phan Thị Ngọc Tiết | | | | | | | | Chị |
| 1.4 | Phan Văn Năm | | | | | | | | Anh |

| Số thứ tự | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch Chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND / ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Lý do |
|-----------|-----------------------------|--|------------------------------------|------------------|----------------------------|--------------------------|---------|--|---|
| 1.5 | Phan Thành Nhơn | | | | | | | | Anh |
| 1.6 | Phan Thị Ngọc Châu | | | | | | | | Chị |
| 1.7 | Phan Thành Phước | | | | | | | | Anh |
| 1.8 | Phan Thị Ngọc Hạnh | | | | | | | | Chị |
| 1.9 | Lê Thanh Phúc | | | | | | | | Vợ |
| 1.10 | Phan Lê Phương Thảo | | | | | | | | Con |
| 1.11 | Phan Lê Bảo Ngọc | | | | | | | | Con |
| 2 | Nguyễn Lương Tâm | Không có | Thành viên BKS | | | | | 25/04/ 2014 | Bầu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014 ngày 25/4/2014 |
| 2.1 | Nguyễn Thương | | | Đã chết | | | | | |
| 2.2 | Lương thị kim Lanh | | | | | | | | |
| 2.3 | Nguyễn Lương Thuyết | | | | | | | | Anh |
| 2.4 | Nguyễn Thị Khánh Linh | | | | | | | | Em |
| 2.5 | Nguyễn Lương Thiện | | | | | | | | Em |
| 2.6 | Nguyễn Lương Nữ Kiều Lan | | | | | | | | Em |
| 2.7 | Nguyễn Hoàng Anh Thư | | | | | | | | Con |
| 2.8 | Nguyễn Hoàng Như Quỳnh | | | | | | | | Con |
| 2.9 | Nguyễn Hoàng Minh | | | | | | | | Con |
| 2.10 | Bùi Thị Hoàng Oanh | | | | | | | | Vợ |
| 3 | Lý Thanh Châu | | Thành viên BKS | | | | | 25/04/ 2014 | Bầu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ |

| Stt | Tên Tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch Chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND / ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Lý do |
|------|---------------------|---|---------------------------------|------------------|----------------------------|--------------------------|---------|---|---------------------------------|
| | | | | | | | | | 2014 ngày 25/4/2014 |
| 3.1 | Lý Tân Thành | | | | | | | | Cha |
| 3.2 | Thái Thị Minh Hà | | | | | | | | Mẹ |
| 3.3 | Lý Kim Nga | | | | | | | | Chị |
| 3.4 | Lý Ngọc Chi | | | | | | | | Em |
| 3.5 | Lý Thanh Quân | | | | | | | | Em |
| 3.6 | Lý Thái Nguyên | | | | | | | | Em |
| 3.7 | Lý Ngọc Tú | | | | | | | | Em |
| 3.8 | Lý Kiến Tường | | | | | | | | Con |
| 3.9 | Lý Bội Ngân | | | | | | | | Con |
| 3.10 | Đặng Thị Ngọc Hòa | | | | | | | | Vợ |
| 4 | Nguyễn Xuân Hiếu | Không có | KTT kiêm Trưởng phòng TCKT | | | | | 10/05/2014 | Theo QĐ số: 08/QĐ-HĐQT 7/5/2014 |
| 4.1 | Nguyễn Xuân Diệu | | | Đã chết | | | | | Cha |
| 4.2 | Nguyễn Thị Tào | | | | | | | | Mẹ |
| 4.3 | Nguyễn Xuân Nghĩa | | | | | | | | Em |
| 4.4 | Phùng Thị Kim Cương | | | | | | | | Vợ |
| 4.5 | Nguyễn Trí Dũng | | | | | | | | Con |

IV. Giao dịch của Cổ đông nội bộ và người có liên quan: (Báo cáo năm 2014):

1. Danh sách Cổ đông nội bộ và người có liên quan (Xem phụ lục)

| Số T T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chi | Số cỗ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|--------------|-----------|--|------------------------|------------|----------|------------|------------|----------------------------------|-------------------------------|------------|
| | | | | | | | | | | |

- Kèm theo Phụ lục

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

| ST T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua. Bán, chuyển đổi, thường ...) |
|---------|------------------------------|-------------------------------|------------------------------|--------------|-------------------------------|--------------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Mai Tiến Trung | Thành viên HĐQT | 132.260 | 1,18 | 0 | 0 | Bán cổ phiếu |

3. Các giao dịch khác : (Không có)

| ST T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua. Bán, chuyển đổi, thường ...) |
|---------|------------------------------|-------------------------------|------------------------------|--------------|-------------------------------|--------------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| | | | | | | | |

V. Các vấn đề lưu ý khác: (không có).

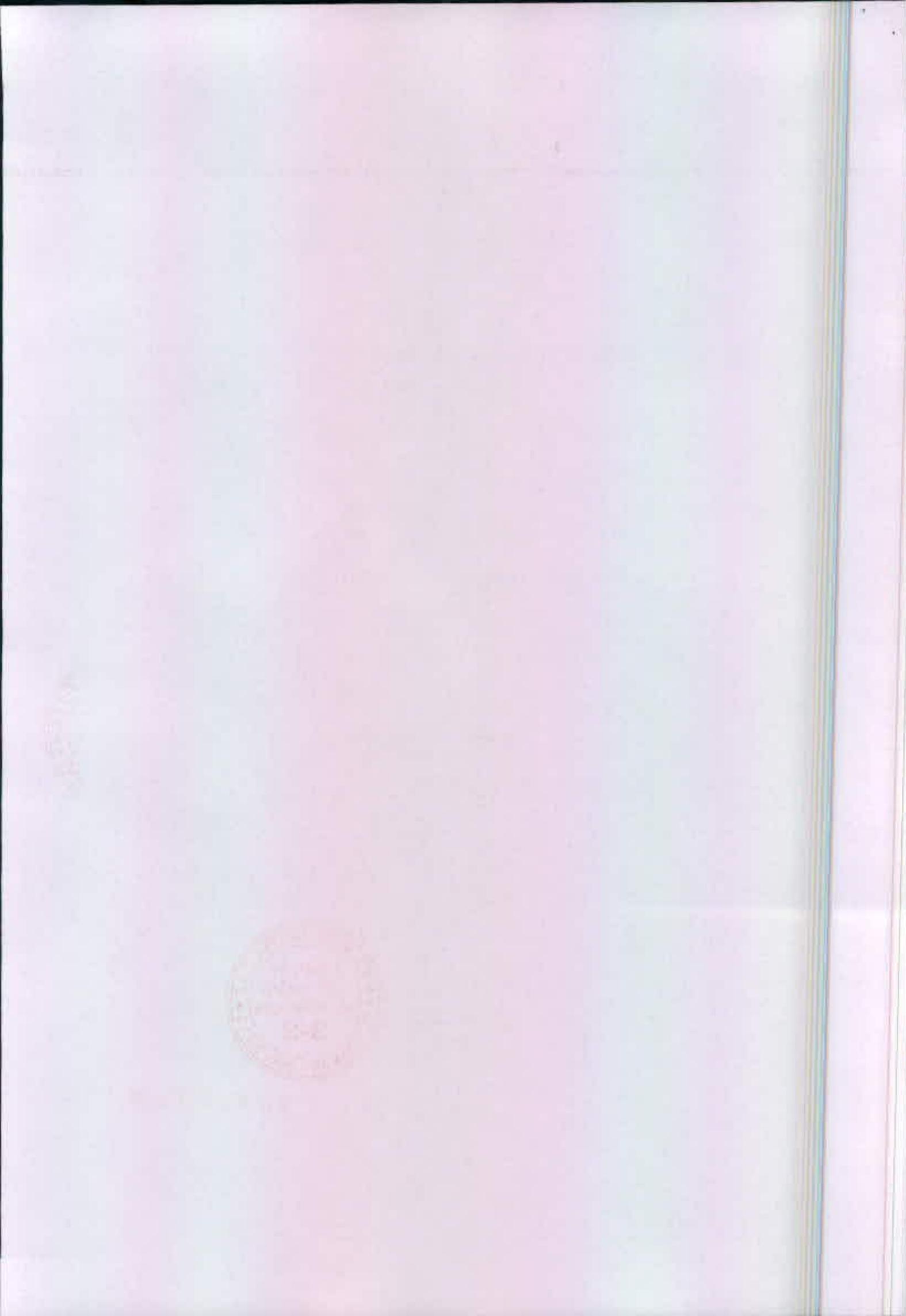
Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Văn Lanh



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3 – 2
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 26 tháng 01 năm 2015

Phụ lục

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2014 số 04/BC-HĐQT ngày 26 tháng 01 năm 2015)**

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ BKKD | Ngày cấp CMND/ BKKD | Nơi cấp CMND/ BKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|----------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| Cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT và người có liên quan: | | | | | | | | | | |
| 1 | Võ Văn Lãnh | | CT HĐQT kiêm Tổng GD | | | | | 112.200 | 1,002% | |
| 1.1 | Võ Văn Hân | | | | | | | | | Chá |
| 1.2 | Nguyễn Thị Nhung | | | | | | | | | Mẹ |
| 1.3 | Phạm Thị Hung | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 1.4 | Võ Thị Cẩm Hương | | Phó phòng KD XN Cơ khí | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.5 | Võ Thị Xuân Phương | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.6 | Võ Đức Lợi | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2 | Huỳnh Hữu Hùng | Không có | TV HĐQT | | | | | 0 | 0% | |
| 2.1 | Huỳnh Hữu Mười | | | | | | | 0 | 0% | Cha |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------|--|------------------------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2.2 | Nguyễn Thị Dung | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 2.3 | Huỳnh Thị Thúy Hải | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 2.4 | Huỳnh Minh Mạnh | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.5 | Huỳnh Thị Phương Anh | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.6 | Huỳnh Hữu Hân | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.7 | Đương Hương Ly | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 2.8 | Huỳnh Hữu Nghĩa | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2.9 | Huỳnh Hữu Gia Nguyễn | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 3 | Nguyễn Thị Sư | Không có | TV HDQT | | | | 0 | 0% | Chú |
| 3.1 | Ông Nguyễn Khám | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 3.2 | Bà: Đoàn Thị Hương | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 3.3 | Nguyễn Thị Kim Anh | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 3.4 | Nguyễn Thị Thành Tâm | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 3.5 | Nguyễn Thị Minh Tánh | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 3.6 | Nguyễn Thị Thanh Nương | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 3.7 | Nguyễn Thị Nhán | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 3.8 | Ngô Thị Thương | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3.9 | Nguyễn Ngọc Trà Giang | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 4 | Nguyễn Thị Phi | TV HDQT | Dã chết | | | | 25.500 | 0,2227% | Cha |
| 4.1 | Nguyễn Văn Hảo | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 4.2 | Huỳnh Thị Sang | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 4.3 | Nguyễn Thị Vinh | | | | | | 0 | 0% | Anh |

3/10
CỔ
AUMU
3/10

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ CCCD | Nghị định CMND/ CCCD | Nơi cấp CMND/ CCCD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|--|------------------------------|---------------|----------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 4.4 | Nguyễn Thị Thể Phong | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 4.5 | Nguyễn Thị Kim Thoa | | | | | | | 0 | 0% | Chi |
| 4.6 | Nguyễn Thị Kim Thơ | | | | | | | 0 | 0% | Chi |
| 4.7 | Nguyễn Thị Kim Duyên | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 4.8 | Phạm Thị Kim Thành | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 4.9 | Nguyễn Ngọc Minh Đăng | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 4.10 | Nguyễn Ngọc Minh Thư | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 5 | Phan Thành Đức | Không có | TV HDQT | | | | | 0 | 0% | |
| 5.1 | Phan Văn Ôn | | Đã chết | | | | | | | Cha |
| 5.2 | Nguyễn Thị Tâm | | Đã chết | | | | | | | Me |
| 5.3 | Phan Thị Ngọc Triết | | | | | | | 0 | 0% | Chi |
| 5.4 | Phan Văn Năm | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 5.5 | Phan Thành Nhơn | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 5.6 | Phan Thị Ngọc Châu | | | | | | | 0 | 0% | Chi |
| 5.7 | Phan Thành Phước | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 5.8 | Phan Thị Ngọc Hạnh | | | | | | | 0 | 0% | Chi |
| 5.9 | Lê Thành Phúc | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 5.10 | Phan Lê Phượng Thảo | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 5.11 | Phan Lê Bảo Ngọc | | | | | | | 0 | 0% | Con |

-2-

T.BINH

NG TY
PHAN
XÂY DỰNG

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|--|-----------------------|--|------------------------------|---|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| Cô đồng nội bộ là Ban Tổng Giám đốc và người có liên quan: | | | | | | | | | | |
| 1 | Võ Văn Lãnh | | Tổng Giám đốc | | | | | 2.500 | 0.022% | |
| 2 | Trần Văn Bình | | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0% | Cha |
| 2.1 | Trần Văn Đăng | | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 2.2 | Ngô Thị Quý | | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 2.3 | Trần Thị Dung | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 2.4 | Trần Văn Hòa | | | | | | | 0 | 0% | |
| 2.5 | Trần Thị Lang | | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 2.6 | Trần Văn Cảnh | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.7 | Trần Thị Vui | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.8 | Trần Thị Đẹp | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.9 | Trần Quang Thái | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.10 | Trần Quang Sơn | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.11 | Nguyễn Thu Hồng | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 2.12 | Trần Bình Trọng | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2.13 | Trần Nguyễn Hồng Phúc | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 3 | Nguyễn Xuân Hiếu | Không có | Kế toán trưởng | Xem phần Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán | | | | | | |
| Cô đồng nội bộ là thành viên Ban kiểm soát và người có liên quan: | | | | | | | | | | |
| 1 | Văn Hoàng Tùng | | Trưởng BKS | | | | | 2.000 | 0.018% | |
| 1.1 | Văn Tân Lợi | | | | | | | 0 | 0% | Cha |
| 1.2 | Dỗ Thị Tố Quyên | | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 1.3 | Văn Bích Liên | | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 1.4 | Văn Thị Bích Châu | | | | | | | 0 | 0% | Chị |
| 1.5 | Văn Thúy Phụng | | | | | | | 0 | 0% | Chị |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.6 | Văn Bạch Yến | | | | | | 0 | 0% | Chí |
| 1.7 | Văn Quốc Thái | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 1.8 | Văn Hoàng Hải | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 1.9 | Văn Thị Xuân Thảo | | | | Dã chết năm 1999 | | | | Em |
| 1.10 | Lê Thị Hồng Anh | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 1.11 | Văn Hoàng Nguyễn | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2 | Nguyễn Lương Tâm | Không có | Thành viên BKS | | | | 0 | 0% | |
| 2.1 | Nguyễn Thúrong | | | | | | 0 | 0% | Cha |
| 2.2 | Lương thị kim Lanh | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 2.3 | Nguyễn Lương Thuyết | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 2.4 | Nguyễn Thị Khanh Linh | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.5 | Nguyễn Lương Thị Hiền | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.6 | Nguyễn Lương Nữ Kiều Lan | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 2.7 | Nguyễn Hoàng Anh Thư | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2.8 | Nguyễn Hoàng Như Quỳnh | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2.9 | Nguyễn Hoàng Minh | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 2.10 | Bùi Thị Hoàng Oanh | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 3 | Lý Thành Châu | | Thành viên BKS | | | | 0 | 0% | |
| 3.1 | Lý Tân Thành | | | | | | 0 | 0% | Cha |
| 3.2 | Thái Thị Minh Hà | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 3.3 | Lý Kim Nga | | | | | | 0 | 0% | Chí |
| 3.4 | Lý Ngọc Chi | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 3.5 | Lý Thành Quân | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 3.6 | Lý Thái Nguyên | | | | | | 0 | 0% | Em |

| SĐT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|--|----------------------|--|--|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 3.7 | Lý Ngọc Tú | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 3.8 | Lý Kiến Trường | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 3.9 | Lý Bối Ngân | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 3.10 | Đặng Thị Ngọc Hòa | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| Cô đồng nội bộ là Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán và người có liên quan: | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Xuân Hiếu | Không có | Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán | | | | | 0 | 0% | |
| 1.1 | Nguyễn Xuân Diệu | | | | | | | | | Cha |
| 1.2 | Nguyễn Thị Thảo | | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 1.3 | Nguyễn Xuân Nghĩa | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 1.4 | Phùng Thị Kim Cương | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 1.5 | Nguyễn Thị Diệp | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| Cô đồng nội bộ là người được ủy quyền CBTT và người có liên quan: | | | | | | | | | | |
| 1 | Lữ Minh Quân | Người được ủy quyền CBTT | | | | | | 0 | 0% | |
| 1.1 | Lữ Văn Mười | | | | | | | 0 | 0% | Cha |

T.ĐỊNH SỐ
ÔNG TƯ PHẨM
UỶ QUYỀN
3-2

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------|--|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.2 | Nguyễn Thị Kieu | | | | | | | 0 | 0% | Mẹ |
| 1.3 | Lữ Kim Hằng | | | | | | | 0 | 0% | Chi |
| 1.4 | Lữ Văn Mai | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 1.5 | Lữ Văn Hoàng | | | | | | | 0 | 0% | Anh |
| 1.6 | Lữ Quốc Dũng | Tài xế | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 1.7 | Lữ Thị Kim Hiền | | | | | | | 0 | 0% | Em |
| 1.8 | Trần Thị Thành Lan | | | | | | | 0 | 0% | Vợ |
| 1.9 | Lữ Gia Kỳ | | | | | | | 0 | 0% | Con |
| 1.10 | Lữ Gia Kien | | | | | | | 0 | 0% | Con |

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VÕ VĂN LÃNH